

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 120/2022/HNGĐ-ST
Ngày 26-12-2022
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TÂY NINH**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Bảo Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Vân;

Ông Lê Văn Lại.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Vương Lệ Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Võ Minh Mẫn, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 174/2022/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2022 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2022/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 63/2022/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đặng Thị Ánh N, sinh năm 1991; cư trú tại: Ấp C, xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh, có đơn xin vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Việt T, sinh năm 1992; cư trú tại: Ấp C, xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn – chị Đặng Thị Ánh N trình bày:

Chị và anh Nguyễn Việt T chung sống với nhau vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Trong thời gian chung sống với nhau, anh T không quan tâm, lo lắng cho gia đình, việc gì cũng để một mình chị lo toan, anh T thường xuyên không về

nhà, vợ chồng không sống chung từ tháng 3 năm 2021. Nay vợ chồng không còn tình cảm, không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu ly hôn với anh T.

Về con chung: có 01 người tên Nguyễn Đặng Ngọc A, sinh ngày 13-8-2017, chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn – anh Nguyễn Việt T được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị Ánh N đối với anh Nguyễn Việt T về yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Đặng Ngọc A, sinh ngày 13-8-2017 cho chị Ánh tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con, do chị N không yêu cầu.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

XÉT THẤY:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Đặng Thị Ánh N có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn giữa chị và anh Nguyễn Việt T, cư trú tại: **Ấp C, xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh** nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân

dân huyện C, tỉnh Tây Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị N có đơn xin xét xử vắng mặt, anh T được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy chị N và anh T tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Chị N trình bày quá trình sống chung anh T không quan tâm chăm sóc gia đình, thường xuyên vắng nhà, anh chị đã không còn sống chung từ khoảng tháng 3 năm 2021. Lời khai của chị N phù hợp với các biên bản xác minh trong hồ sơ vụ án. Hơn nữa, Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh T nhiều lần nhưng anh T vắng mặt không có lý do chính đáng, không thể hiện thiện chí hàn gắn tình cảm hôn nhân với chị N.

Xét thấy, chị N và anh T đã vi phạm nghĩa vụ vợ chồng với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N với anh T.

[3] Về con chung: Có 01 người tên Nguyễn Đặng Ngọc A, sinh ngày 13-8-2017. Xét thấy, cháu Ánh đang sinh sống cùng chị N và là con gái nên cần tiếp tục giao cháu Ánh cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con thành niên. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị N không yêu cầu. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị N phải chịu 300.000 đồng.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị Ánh N đối với anh Nguyễn Việt T về việc Ly hôn. Chị N và anh T không còn quyền và nghĩa vụ vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Đặng Ngọc A, sinh ngày 13-8-2017 cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con thành niên. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con, do chị N không yêu cầu.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Đặng Thị Ánh N phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu số: 0017379 ngày 13-5-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tây Ninh.

5. Về quyền kháng cáo:

Chị N, anh T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H. C;
- CCTHADS H. C;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Hồ Thị Bảo Ngọc